TOÀ ÁN ND HUYỆN LẠNG GIANG
TỈNH BẮC GIANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ÁN SỐ: 57 /2018/ HS-ST
NGÀY: 27/9/2018.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠNG GIANG TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần HĐXX sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán sơ cấp - Chủ toạ phiên toà: Bà Trần Thị Hằng.

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Dương Thanh Bình.
2. Ông Giáp Đức Sơn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Sang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang tham gia phiên Tòa: Bà Đồng Thị Toàn - Kiểm sát viên sơ cấp.

Ngày 27/9/2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 57/2018/HS-ST ngày 31/8/2018, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 58/2018/QĐXXST-HS ngày 13/9/2018 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Đặng Văn C**, sinh năm 1985. Tên gọi khác: Không có.

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn M, xã Đào Mỹ, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Văn hóa: 6/12; Bố đẻ: Đặng Văn T sinh năm 1960; Mẹ đẻ: Hà Thị T, sinh năm 1964. Hiện đều ở thôn Mỹ, xã Đào Mỹ, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang; Gia đình có 02 anh em, bản thân là thứ nhất; Vợ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1987; Có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2008, con nhỏ nhất sinh năm 2017; Nhân thân: Ngày 27/9/2004, Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang quyết định đưa vào cơ sở giáo dục 24 tháng vì nhiều lần đánh người gây thương tích, gây rối trật tự công cộng, hủy hoại tài sản. Ngày 31/10/2013, Chủ tịch UBND huyện Lạng Giang quyết định đưa vào cơ sở chữa bệnh 24 tháng vì nghiện ma túy; Tiền án, tiền sự: Chưa có.

- Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/6/2018, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang – (Có mặt tại phiên tòa).

2. Họ và tên: **Vũ Văn P**, sinh năm 1985. Tên gọi khác: Không có.

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn G, xã Đào Mỹ, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Văn hóa: 5/12; Bố đẻ: Vũ Văn M, sinh năm 1941; Mẹ đẻ: Dương Thị L, sinh năm 1941. Hiện đều ở thôn G, xã Đào Mỹ, huyện Lạng Giang; Gia đình có 05 anh chị em, bản thân là thứ năm; Vợ, con: Chưa có; Nhân thân: Bản án số 03 ngày 14/01/2014 của Tòa án thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên xử phạt Vũ Văn P 02 năm 03 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Chấp hành án phạt tù ra trại ngày 06/11/2015; Tiền án, tiền sự: Chưa có.

- Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/6/2018, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang – (Có mặt tại phiên tòa).

3. Họ và tên: **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1974. Tên gọi khác: Không có.

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn T, xã Đào Mỹ, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Văn hóa: 8/12; Bố đẻ: Nguyễn Văn M; Mẹ đẻ: Đặng Thị B - (Đều đã chết); Gia đình có 04 anh chị em, bản thân là thứ tư; Vợ: Ninh Thị M, sinh năm 1975; Có 03 con: con lớn nhất sinh năm 1995, con nhỏ nhất sinh năm 2013; Tiền án, tiền sự: Chưa có.

- Bị cáo đầu thú, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú – (Có mặt tại phiên tòa).

*** Bị hại:** Anh Đồng Văn Cẩn, sinh năm 1977 – (Vắng mặt).

Chị Nguyễn Thị Hiền, sinh năm 1982 – (Vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Thôn Thanh Bình, xã Tân Thịnh, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

*** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

1. Anh Phạm Văn Nghĩa, sinh năm 1978 – (Vắng mặt).

Địa chỉ: Khu 1, thị trấn Kép, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

2. Anh Phạm Văn Qúy, sinh năm 1994 – (Vắng mặt).

Địa chỉ: Khu 1, thị trấn Kép, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

3. Ông Nguyễn Văn Phương, sinh năm 1958 – (Có mặt).

Địa chỉ: Thôn Trám, xã Mỹ Hà, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Bản cáo trạng số 59/CT-VKS-LG ngày 29/8/2018 của VKSND huyện Lạng Giang truy tố các bị cáo Đặng Văn C và Vũ Văn P đều về tội: "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 BLHS và truy tố đối với bị cáo Nguyễn Văn T về tội: "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự. Cụ thể:

- Khoảng 12 giờ ngày 22/6/2018, Đặng Văn C, sinh năm 1985 ở thôn M, xã Đào Mỹ, huyện Lạng Giang điều khiển xe mô tô do TQ sản xuất kiểu dáng Future, màu đỏ đen, biển kiểm soát 98H2-8763 chở Vũ Văn P, sinh năm 1985 ở thôn Gai B, xã Đào Mỹ, huyện Lạng Giang từ thị trấn Kép, huyện Lạng Giang theo đường tỉnh lộ 292 về nhà. Khi đến thôn Thanh Bình, xã Tân Thịnh, huyện Lạng Giang, C phát hiện cửa hàng đồ gỗ của vợ chồng anh Đồng Văn Cẩn, sinh năm 1977 và chị Nguyễn Thị Hiền, sinh năm 1982 có để một số chiếc sập thờ bằng gỗ đang trong quá trình hoàn thiện ở ngoài cửa, không có người trông coi nên đã nảy ý định trộm cắp. C dừng xe và bảo P "Quay lại lấy chiếc sập thờ kia, nhà đấy đóng cửa", P đồng ý. C đỗ xe rồi cùng P đi vào nhấc thử 01chiếc sập thờ làm bằng gỗ mít gồm 04 chân cao khoảng 80cm và 03 yếm (sập thờ còn thiếu phần mặt trên, phần cổ bề mặt và thanh ngang phía sau) thì thấy nhấc được nên cả hai dùng tay tháo rời hai chân sau của sập thờ (mỗi chân nối với 01 yếm sườn) ra khỏi hai chân trước (đang nối với 01 yếm trước). Sau đó, C và P khiêng hai chân trước cùng yếm trước của sập thờ đặt lên yên xe mô tô rồi quay lại mỗi người bê 01 chân sau cùng yếm sườn để lên trên hai chân trước cùng yếm trước của sập thờ. C điều khiển xe, P ngồi sau giữ tài sản trộm cắp chở đến nhà Nguyễn Văn T, sinh năm 1974 ở thôn Tân T, xã Đào Mỹ, huyện Lạng Giang để bán. Khi mua, T hỏi C về nguồn gốc chiếc sập thờ thì được C cho biết "Lấy ở khu vực Kép, gần nhà Bình Khảm", T nói "Có ai biết không, ai biết thì chết". C nói "Cháu thấy ở rìa đường, nhà đó đóng cửa thì cháu lấy, ông không sợ đâu". T đồng ý và thỏa T mua bán với C giá 5.500.000 đồng. Ngày 23/6/2018, Đặng Văn C, Vũ Văn P và Nguyễn Văn T đến Công an huyện Lạng Giang đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Tại Kết luận định giá tài sản số 50/KL- HĐ ngày 23/6/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Lạng Giang kết luận: 01 chiếc sập thờ có giá 11.000.000 đồng.

Kết thúc phần tranh luận, sau khi đánh giá tính chất vụ án, nhân thân cũng như mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện, những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Đại diện VKSND Huyện Lạng Giang vẫn giữ nguyên quan điểm như bản cáo trạng đã truy tố đối với các bị cáo và đề nghị HĐXX: Áp dụng Khoản 1 Điều 173; Điều 17; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS đối với C và P: Tuyên phạt Đặng Văn C từ 09 tháng đến 12 tháng tù và phạt Vũ Văn P từ 08 đến 10 tháng tù.

- Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 BLHS xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 06 đến 09 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 – 18 tháng.

Ngoài ra vị đại diện VKS còn đề nghị HĐXX xử lý về vật chứng, về trách nhiệm dân sự và án phí của vụ án.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Cả 3 bị cáo đều đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt để có điều kiện làm ăn lương thiện.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của KSV, ý kiến của các bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Lạng Giang, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, qua xét hỏi các bị cáo Đặng Văn C, Vũ Văn P và Nguyễn Văn T đều đã thừa nhận: Khoảng 12 giờ ngày 22/6/2018, tại cửa hàng đồ gỗ của gia đình anh Đồng Văn Cẩn, chị Nguyễn Thị Hiền ở thôn Thanh Bình, xã Tân Thịnh, huyện Lạng Giang, Đặng Văn C và Vũ Văn P có hành vi trộm cắp của gia đình anh Cẩn 01 chiếc sập thờ trị giá 11.000.000 đồng. Sau đó, C và P đã mang chiếc sập thờ trên đến bán cho Nguyễn Văn T, mặc dù biết đó là tài sản trộm cắp nhưng T vẫn mua với giá 5.500.000 đồng.

Lời khai nhận tội của các bị cáo được chứng minh bằng đơn trình báo, lời khai của người bị hại cùng tang vật chứng đã thu hồi trả cho người bị hại, của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án và phù hợp với thời gian địa điểm xảy ra tội phạm. Như vậy HĐXX có đủ cơ sở kết luận Đặng Văn C và Vũ Văn P đều về tội: "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 BLHS. Bị cáo Nguyễn Văn T đã phạm tội: "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự. Bản cáo trạng số 59/CT-VKS-LG ngày 29/8/2018 của VKSND huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang đã truy tố đối với Đặng Văn C và Vũ Văn P đều về tội: "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 BLHS. Truy tố đối với bị cáo Nguyễn Văn T về tội: "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thể hiện sự coi thường pháp luật, bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu tài sản để lén lút thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của họ. Hành vi đó không chỉ xâm phạm đến quyền lợi hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn gây ảnh

hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an ở địa phương. Do đó phải xử phạt nghiêm đối với các bị cáo để giáo dục riêng, phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội.

- Xét về tính chất của vụ án thì thấy đây là vụ án có đồng phạm, song với hình thức đồng phạm giản đơn, các bị cáo khi thực hiện tội phạm thấy tài sản muốn chiếm đoạt dễ thực hiện nên nảy sinh ý định bột phát đồng T, không có sự phân công phân nhiệm hoặc bàn bạc kỹ với nhau để chuẩn bị công cụ phương tiện phạm tội.

Xét về vai trò của từng bị cáo trong vụ án thì thấy bị cáo C là người đèo P, rủ P cùng thực hiện việc trộm cắp. P cũng hành động tích cực cùng C bê đồ trộm cắp lên xe máy, do vậy C giữ vai trò chính trong vụ án. P giữ vai trò còn lại. Áp dụng Điều 17; Điều 58 BLHS đối với C và P. Bị cáo T vai trò độc lập về hành vi phạm tội của mình.

- Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo, HĐXX thấy:

+ Về tình tiết tăng nặng: Không có.

+ Về tình tiết giảm nhẹ: Cả ba bị cáo đều xuất thân từ thành phần lao động, quá trình điều tra và trước phiên toà hôm nay khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, sau khi thực hiện hành vi phạm tội đã ra đầu thú. T có mẹ là người có công với Cách mạng được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhì. Do vậy cần áp dụng điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo. Riêng bị cáo C và T phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 BLHS.

Xét về nhân thân của bị cáo thì thấy: Bị cáo Đặng Văn C và Vũ Văn P đều có nhân thân:

+ Đối với Đặng Văn C: Ngày 27/9/2004, Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang quyết định đưa vào cơ sở giáo dục 24 tháng vì nhiều lần đánh người gây thương tích, gây rối trật tự công cộng, hủy hoại tài sản; Ngày 31/10/2013, Chủ tịch UBND huyện Lạng Giang quyết định đưa vào cơ sở chữa bệnh 24 tháng vì nghiện ma túy.

+ Đối với Vũ Văn P: Tại bản án số 03 ngày 14/01/2014 của Tòa án thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên xử phạt Vũ Văn P 02 năm 03 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Ra trại ngày 06/11/2015.

Từ những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nêu trên, HĐXX xét thấy cần bắt các bị cáo C và P phải cách ly khỏi xã hội một thời gian cần thiết mới đủ điều kiện cải tạo giáo dục các bị cáo trở thành con người làm ăn lương thiện. Áp dụng Điều 38 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo. Riêng bị cáo Nguyễn Văn T HĐXX xét thấy bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 BLHS, bị cáo có địa chỉ cư trú rõ ràng và tại phiên tòa đại diện VKS huyện Lạng

Giang đề nghị HĐXX cho bị cáo được hưởng án treo, do vậy cần chấp nhận cho bị cáo được cải tạo tại địa phương cũng đủ điều kiện giáo dục T trở thành con người làm ăn lương thiện, vừa thể hiện tính nhân đạo pháp luật XHCN. Áp dụng Điều 65 BLHS đối với Nguyễn Văn T.

Do bị cáo Đặng Văn C và Vũ Văn P hiện đang bị tạm giam nên HĐXX quyết định tạm giam bị cáo theo quy định tại Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự.

Về hình phạt bổ sung bằng tiền: Ngoài hình phạt chính, lẽ ra cần áp dụng khoản 5 Điều 173 BLHS phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo C và P để sung công quỹ nhà nước. Xong xét thấy hoàn cảnh kinh tế gia đình các bị cáo đều khó khăn, bản thân C và P không có công ăn việc làm ổn định, gia đình bị cáo P thuộc diện hộ nghèo nên HĐXX xem xét miễn phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo để các bị cáo yên tâm cải tạo sớm có điều kiện trở về đoàn tụ cùng gia đình. Riêng đối với bị cáo T cần áp dụng khoản 5 Điều 323 BLHS phạt bổ sung số tiền 5.000.000 đồng sung công quỹ nhà nước.

[4] Việc xử lý vật chứng: 01 chiếc sập thờ trị giá 11.000.000 đồng các bị cáo trộm cắp của gia đình anh Đồng Văn Cẩn và chị Nguyễn Thị Hiền, ngày 27/6/2018 Cơ quan điều tra đã trả lại tài sản trên cho vợ chồng anh Cẩn, chị Hiền. Anh Cẩn và chị Hiền đã nhận lại tài sản, không đề nghị bồi thường gì thêm.

Đối với chiếc xe mô tô kiểu dáng Future màu đỏ-đen không biển kiểm soát là phương tiện mà C và P sử dụng để vận chuyển tài sản trộm cắp, sau khi trộm cắp tài sản, C đã đưa cho P đem đến nhà anh Phạm Văn Nghĩa, sinh năm 1978 ở khu 1, thị trấn Kép, huyện Lạng Giang đặt vấn đề vay anh Nghĩa số tiền 300.000 đồng và để lại chiếc xe máy tại nhà anh Nghĩa. Sau khi nhận được tiền, P đã mua ma tuý cùng C sử dụng. Ngày 06/8/2018, anh Nghĩa đã giao nộp chiếc xe trên cho Cơ quan điều tra. Qua điều tra xác định chiếc xe là tài sản của ông Nguyễn Văn Phương, sinh năm 1958 ở thôn Trám, xã Mỹ Hà, huyện Lạng Giang nên ngày 14/8/2018 Cơ quan điều tra đã trả lại cho ông Phương. Ông Phương nhận lại xe và không có yêu cầu đề nghị gì thêm.Tại phiên tòa, Đặng Văn C khai nhận khi mua xe C không biết chiếc xe này là của ông Phương và đồng ý việc Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe mô tô kiểu dáng Future màu đỏ-đen trên cho ông Phương mà không có ý kiến yêu cầu hoặc thắc mắc gì về việc này.

Việc xử lý vật chứng của Cơ quan điều tra trong giai đoạn điều tra nên HĐXX không đề cập xem xét.

Vật chứng của vụ án cần xử lý: 01 chiếc biển kiểm soát 98H2-8763, quá trình điều tra không xác định được chủ sở hữu, xét giá trị không lớn nên cần tịch thu tiêu hủy.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Anh Phạm Văn Nghĩa yêu cầu Vũ Văn P trả lại số tiền 300.000 đồng. Tại phiên tòa P nhất trí bồi hoàn, Do vậy cần chấp nhận.

Tại phiên tòa hôm nay người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án vắng mặt. Tuy nhiên đều đã được Tòa án tiến hành tống đạt giấy báo phiên tòa đầy đủ, hợp lệ do vậy về quyền lợi của họ đã được pháp luật bảo vệ.

[6] Về án phí: Do bị cáo Vũ Văn P thuộc diện hộ nghèo nên bị cáo không phải chịu án phí Hình sự và án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo Đặng Văn C, Nguyễn Văn T phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm.

[7] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Đặng Văn C và Vũ Văn P đều phạm tội: "Trộm cắp tài sản".

Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội: "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có".

** Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 Bộ luật hình sự đối với Đặng Văn C:*

- Xử phạt Đặng Văn C 10 (Mười) tháng tù về tội: "Trộm cắp tài sản". Thời gian thụ hình tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 23/6/2018.

** Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 Bộ luật hình sự đối với Vũ Văn P:*

- Xử phạt Vũ Văn P 08 (Tám) tháng tù về tội: "Trộm cắp tài sản". Thời gian thụ hình tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 23/6/2018.

** Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự đối với Nguyễn Văn T:*

- Xử phạt Nguyễn Văn T 09 tháng tù về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có", cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm 06 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm và phạt bổ sung bằng tiền đối với T 5.000.000đ (Năm triệu đồng) sung công quỹ Nhà nước. Giao bị cáo Nguyễn Văn T cho UBND xã Đào Mỹ, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án Hình sự

2. Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm c khoản 2 Điều 106 BLTTHS: Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc biển kiểm soát 98H2-8763.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 2 Điều 47 BLHS; Điều 30 BLTTHS; Khoản 2 Điều 579 Bộ luật Dân sự:

Buộc Vũ Văn P phải hoàn trả cho anh Phạm Văn Nghĩa số tiền 300.000 đồng.

4. Án phí và quyền kháng cáo: Áp dụng khoản 2 Điều 136; Điều 331 và Điều 333 BLTTHS 2015; Điểm đ khoản 1 Điều 12, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án:

Đặng Văn C và Nguyễn Văn T mỗi người phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm cho Vũ Văn P.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Báo cho bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt biết được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án vắng mặt có 15 ngày kháng cáo, kể từ ngày nhận tống đạt bản án vắng mặt./.

Nơi nhận:
- Tòa án tỉnh;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Lạng Giang
- CQĐT + CQTHAHS Công an huyện Lạng Giang;
- Trại tạm giam CA tỉnh BG.
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Hằng